TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS - ST
Ngày: 29 - 4 - 2025
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG -TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui
2. Ông Lê Đức Chạc

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2024/TLST-TCDS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-TCDS ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2025/QĐXXST-TCDS ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn R, sinh năm 1953 và bà Trần Thị H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị H: Ông Hoàng Văn R, sinh năm 1953; Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm P, xã N, huyện N tỉnh Nam Định;

Tại phiên tòa có mặt: ông R, anh M và đại diện theo uỷ quyền của bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Hoàng Văn R - nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị H trình bày: Do tin tưởng Vũ Văn M là con rể (chồng chị Hoàng Thị N) nên ông bà đã nhiều lần cho anh M vay tiền, tạo điều kiện để con cái có vốn làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Cụ thể những lần anh M vay tiền của ông R bà H như sau:

- Ngày 10/4/2018, anh M vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

- Ngày 17/5/2018, anh M vay 30.670.000 (ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Tổng số tiền mà anh M vay của vợ chồng ông là 430.670.000 (bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng. Các lần vay tiền đều có giấy vay tiền và cam kết trả nợ rõ ràng. Đến nay đã 7 năm mà anh M viện cớ khó khăn chưa trả cho vợ chồng ông. Đây là tiền vợ chồng ông vay ngân hàng về để đưa cho anh M. Việc vay này là việc riêng giữa vợ chồng ông và anh M, không liên quan đến vợ con của anh M. Nay ông bà khởi kiện yêu cầu anh Vũ Văn M phải trả lại cho ông bà số tiền gốc đã vay là 430.670.000 (bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng và số tiền lãi trong suốt từ khi vay đến nay là 84 tháng, tính theo mức lãi suất ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Văn M trình bày: Từ năm 2015 đến năm 2018 anh có vay tiền của ông Hoàng Văn R và bà Trần Thị H tại xóm Đ, xã N số tiền vay tổng (gồm nhiều lần vay với mức lãi vay 1000 đồng/triệu/ngày = 3%/tháng = 36%/năm; 2000 đồng/triệu/ngày = 6%/tháng = 72%/năm; 1,5%/tháng = 18%/năm và mức lãi vay 0,85%/tháng). Số tiền gốc vay với mức lãi trên anh đã thanh toán xong, còn thiếu tiền lãi thì lại cộng dồn vào gốc tính lãi vay tiếp theo. Đến ngày 10/4/2018, ông R bà H yêu cầu anh lập biên bản xin vay tiền với số tiền: 350.00.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng tiền gốc + 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng tiễn lãi. Tổng số tiền là 400.000.000 đồng. Nếu anh M không chấp nhận thì ông R bà H không trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà trước đây anh M dùng để thế chấp để vay tiền do vậy anh đã ký.

Tại phiên toà anh M xác định vào năm 2018 do cần vốn làm ăn anh có vay của vợ chồng ông Hoàng Văn R và bà Trần Thị H là bố mẹ vợ của anh tổng số tiền 430.670.000đồng việc vay này là của cá nhân anh với vợ chồng ông R không liên quan đến vợ anh là chị N. Do làm ăn thua lỗ anh chưa có để trả. Nay ông R bà H khởi kiện yêu cầu anh trả số nợ gốc là 430.670.000đồng và thời gian tính lãi là 84 tháng anh cũng nhất trí. Về mức lãi anh đề nghị vợ chồng ông R bà H cho anh xin trả lãi là 0,8/%/tháng cụ thể tổng lãi là 430.670.000đồng x 0,8/%/tháng x 84 tháng = 289,410,000đồng.

Ông Hoàng Văn R và đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị H cũng nhất trí mức lãi mà anh M xin trả với số tiền là 289,410,000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đến khi xét xử tại phiên toà. Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn R và bà Trần Thị H: Buộc anh Vũ Văn M có trách nhiệm trả cho ông vợ chồng ông R và bà H số tiền gốc đã vay là 430.670.000 (bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng (năm

mươi lăm triệu đồng). Về số tiền lãi đề nghị ghi nhận sự thoả thuận của các bên anh M phải trả cho vợ chồng ông R, bà H số tiền là 289,410,000đồng.

Về án phí: Buộc anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn M đăng kí hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay ông Hoàng Văn R và bà Trần Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp vay tài sản đối với anh Vũ Văn M và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của nguyên đơn ông Hoàng Văn R trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay xác định anh M vay tiền của ông R bà H và có viết giấy biên nhận với nhau còn lãi suất thoả thuận miệng, nhưng sau khi vay thì M không trả, ông R bà H đã nhiều lần đòi nợ nhưng anh M không trả nợ, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" có thời hạn theo quy định tại các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật Dân sự. Hai bên xác lập giao dịch dân sự từ năm 2018 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Các bên đương sự ông Hoàng Văn R và bà Trần Thị H và anh Vũ Văn M đều thống nhất trên cơ sở là quan hệ bố mẹ vợ con rể nên anh M có vay của ông R bà H tiền để làm ăn kinh tế thể hiện qua giấy biên nhận vào ngày 10/4/2018 và 08/5/2017 với số tiền là: 430.670.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Xét yêu cầu của vợ chồng ông R bà H buộc anh M trả lại cho ông bà số tiền gốc là: 430.670.000 đồng mà anh M vay, anh M xác nhận có nợ số tiền trên thấy yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn R và bà Trần Thị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với lãi suất của khoản vay: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Hoàng Văn R, đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị H và bị đơn anh Vũ Văn M đều thống nhất thoả thuận tính lãi 0,8%/tháng và thời gian tính lãi từ tháng 4/2018 cho đến ngày xét xử là ngày 29/4/2025 tính tròn là 84 tháng và tổng số tiền lãi anh M phải trả là 289,410,000đồng. Xét việc thoả thuận tính lãi và thời gian tính lãi của vợ chồng ông R, bà H và anh M thấy là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật chấp nhận là phù hợp,

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn anh Vũ Văn M phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh M có đơn xin giảm nộp tiền án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khắn được chính quyền xác nhận nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần án phí cho anh M.

[6] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 12 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn R và bà Trần Thị H: Buộc anh Vũ Văn M phải trả cho ông Hoàng Văn R và bà Trần Thị H số tiền nợ gốc là 430.670.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Công nhận sự thoả thuận của ông Hoàng Văn R bà Trần Thị H và anh Vũ Văn M về số tiền lãi mà anh M trả cho vợ chồng ông R, bà H là 289,410,000đồng (hai trăm tám mươi chín triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi anh M phải trả cho ông R, bà H là 720.080.000 đồng (bảy trăm hai mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Hoàng Văn R và bà Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Vũ Văn M chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Vũ Văn M phải nộp 18.002.000đồng (*Mười tám triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Lạc, Nghĩa Lợi;
- Lưu văn phòng; HSVA.

Trần Trọng Ích